

BỘ XÂY DỰNG  
TỔNG CÔNG TY BẢO ĐẢM  
AN TOÀN HÀNG HẢI MIỀN NAM  
Số: 87 /TBHH-TCTBĐATHMN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 08 tháng 4 năm 2025

### THÔNG BÁO HÀNG HẢI

Về thông số kỹ thuật độ sâu luồng tàu biển và khu nước trước bến cầu cảng số 1, số 2, số 3 thuộc bến cảng Nhà máy Đóng tàu Hyundai Việt Nam

**KHA - 02 – 2025.**

Vùng biển: tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ Đơn đề nghị số 250401/CV-HVS ngày 01/4/2025 của Công ty TNHH Đóng tàu HD Hyundai Việt Nam đề nghị công bố thông báo hàng hải độ sâu luồng tàu biển và khu nước trước bến cầu cảng số 1, số 2, số 3 thuộc bến cảng Nhà máy Đóng tàu Hyundai Việt Nam.

Thừa ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Xây dựng, Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam thông báo về độ sâu luồng tàu biển và khu nước trước bến cầu cảng số 1, số 2, số 3 thuộc bến cảng Nhà máy Đóng tàu Hyundai Việt Nam như sau:

1. Trong phạm vi khảo sát Khu nước hai bên cầu cảng số 1 được giới hạn bởi các điểm có tọa độ:

| Tên điểm | Hệ VN2000    |               | Hệ WGS-84    |               |
|----------|--------------|---------------|--------------|---------------|
|          | Vĩ độ        | Kinh độ       | Vĩ độ        | Kinh độ       |
| A        | 12°29'33.1"N | 109°16'37.4"E | 12°29'29.3"N | 109°16'43.9"E |
| B        | 12°29'31.7"N | 109°16'36.1"E | 12°29'27.9"N | 109°16'42.6"E |
| C        | 12°29'38.6"N | 109°16'29.1"E | 12°29'34.8"N | 109°16'35.6"E |
| D        | 12°29'42.2"N | 109°16'32.8"E | 12°29'38.4"N | 109°16'39.3"E |
| E        | 12°29'35.4"N | 109°16'39.8"E | 12°29'31.6"N | 109°16'46.3"E |
| F        | 12°29'33.9"N | 109°16'38.5"E | 12°29'30.2"N | 109°16'44.9"E |
| G        | 12°29'39.7"N | 109°16'32.5"E | 12°29'35.9"N | 109°16'38.9"E |
| H        | 12°29'38.8"N | 109°16'31.6"E | 12°29'35.0"N | 109°16'38.1"E |

- Độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số 200 kHz tính đến mực nước “số 0 hải đồ” đạt 7,2 m.

2. Trong phạm vi khảo sát Khu nước cầu cảng số 2 được giới hạn bởi các điểm có tọa độ:

| Tên điểm | Hệ VN2000    |               | Hệ WGS-84    |               |
|----------|--------------|---------------|--------------|---------------|
|          | Vĩ độ        | Kinh độ       | Vĩ độ        | Kinh độ       |
| KN1      | 12°29'26.2"N | 109°16'44.9"E | 12°29'22.5"N | 109°16'51.3"E |
| KN2      | 12°29'23.9"N | 109°16'42.6"E | 12°29'20.2"N | 109°16'49.0"E |

|     |              |               |              |               |
|-----|--------------|---------------|--------------|---------------|
| KN3 | 12°29'24.5"N | 109°16'42.0"E | 12°29'20.8"N | 109°16'48.4"E |
| KN4 | 12°29'26.8"N | 109°16'44.3"E | 12°29'23.1"N | 109°16'50.7"E |

- Độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số 200 kHz tính đến mực nước “số 0 hải đồ” đạt 7,5 m.

3. Trong phạm vi khảo sát Khu nước cầu cảng số 3 như sau:

- Khu nước 1 được giới hạn bởi các điểm có tọa độ:

| Tên điểm | Hệ VN2000    |               | Hệ WGS-84    |               |
|----------|--------------|---------------|--------------|---------------|
|          | Vĩ độ        | Kinh độ       | Vĩ độ        | Kinh độ       |
| KN5      | 12°29'19.3"N | 109°16'38.3"E | 12°29'15.6"N | 109°16'44.8"E |
| KN8      | 12°29'21.1"N | 109°16'36.5"E | 12°29'17.4"N | 109°16'43.0"E |
| B        | 12°29'15.2"N | 109°16'30.6"E | 12°29'11.5"N | 109°16'37.0"E |
| A        | 12°29'13.4"N | 109°16'32.4"E | 12°29'09.7"N | 109°16'38.8"E |

- Độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số 200 kHz tính đến mực nước “số 0 hải đồ” đạt 7,4 m.

- Khu nước 2 được giới hạn bởi các điểm có tọa độ:

| Tên điểm | Hệ VN2000    |               | Hệ WGS-84    |               |
|----------|--------------|---------------|--------------|---------------|
|          | Vĩ độ        | Kinh độ       | Vĩ độ        | Kinh độ       |
| B        | 12°29'15.2"N | 109°16'30.6"E | 12°29'11.5"N | 109°16'37.0"E |
| A        | 12°29'13.4"N | 109°16'32.4"E | 12°29'09.7"N | 109°16'38.8"E |
| KN6      | 12°29'13.0"N | 109°16'31.9"E | 12°29'09.3"N | 109°16'38.4"E |
| KN7      | 12°29'14.7"N | 109°16'30.1"E | 12°29'11.0"N | 109°16'36.6"E |

- Độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số 200 kHz tính đến mực nước “số 0 hải đồ” đạt 2,4 m.

4. Trong phạm vi khảo sát vũng quay tàu (D=350 m) tâm tại vị trí có tọa độ:

| Tên điểm | Hệ VN2000    |               | Hệ WGS-84    |               |
|----------|--------------|---------------|--------------|---------------|
|          | Vĩ độ        | Kinh độ       | Vĩ độ        | Kinh độ       |
| O        | 12°29'24.2"N | 109°16'31.5"E | 12°29'20.5"N | 109°16'38.0"E |

- Độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số 200 kHz tính đến mực nước “số 0 hải đồ” đạt 8,3 m.

5. Trong phạm vi khảo sát luồng tàu biển có chiều rộng 200 m, chiều dài khoảng 13,3 km, tọa độ tim tuyến luồng được xác định theo bảng sau:

| Tên điểm | Hệ VN2000    |               | Hệ WGS-84    |               |
|----------|--------------|---------------|--------------|---------------|
|          | Vĩ độ        | Kinh độ       | Vĩ độ        | Kinh độ       |
| T1       | 12°30'44.4"N | 109°23'13.0"E | 12°30'40.6"N | 109°23'19.5"E |

|    |              |               |              |               |
|----|--------------|---------------|--------------|---------------|
| T2 | 12°30'22.4"N | 109°17'20.0"E | 12°30'18.6"N | 109°17'26.5"E |
| T3 | 12°29'39.6"N | 109°16'35.5"E | 12°29'35.9"N | 109°16'41.9"E |

- Độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số 200 kHz tính đến mực nước "số 0 hải đồ" đạt 12,3 m.

6. Tồn tại chương ngại vật tại vị trí có tọa độ:

| Tên điểm  | Hệ VN2000    |               | Hệ WGS-84    |               |
|-----------|--------------|---------------|--------------|---------------|
|           | Vĩ độ        | Kinh độ       | Vĩ độ        | Kinh độ       |
| Đá ngầm 1 | 12°29'30,3"N | 109°16'30,3"E | 12°29'26,6"N | 109°16'36,8"E |
| Đá ngầm 2 | 12°29'28,3"N | 109°16'35,2"E | 12°29'24,4"N | 109°16'41,7"E |
| Đá ngầm 3 | 12°29'28,9"N | 109°16'26,7"E | 12°29'25,2"N | 109°16'33,2"E |

Để biết thêm thông tin chi tiết đề nghị liên hệ trực tiếp với Công ty TNHH Đóng tàu HD Hyundai Việt Nam <sup>(1)</sup>.

**Ghi chú:** Số liệu độ sâu căn cứ bình đồ độ sâu ký hiệu từ KS\_03\_25\_01 đến KS\_03\_25\_10 tỷ lệ 1/1000 và bình đồ rà quét ký hiệu RQ\_03\_25 tỷ lệ 1/2000 được cung cấp bởi Công ty TNHH Đóng tàu HD Hyundai Việt Nam kèm theo đơn đề nghị số 250401/CV-HVS ngày 01/4/2025./.

**Nơi nhận:**

- Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam;
- Cảng vụ Hàng hải Nha Trang;
- Cty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải miền Nam;
- Cty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải miền Nam-KV VIII;
- Cty TNHH MTV Thông tin điện tử Hàng hải Việt Nam;
- Lãnh đạo Tổng công ty BĐATHH miền Nam;
- website [www.vms-south.vn](http://www.vms-south.vn);
- Các phòng: KTKH;
- Lưu: VT-VP, P. ATHH<sup>Nhiên</sup>.

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC  
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Phạm Tuấn Anh**

(1) Chủ đầu tư cung cấp số liệu, thông tin phục vụ việc công bố thông báo hàng hải chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự chính xác của số liệu, thông tin mình cung cấp theo khoản 3, điều 47, Nghị định số 58/2017/NĐ-CP.

**Danh sách nơi nhận kèm theo:**

- 1 Bộ Tư lệnh Hải quân
- 2 Cục Cảnh sát biển Việt Nam
- 3 Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
  - XNLD Dầu khí Vietsovpetro (VSP)
  - Tổng Cty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC)
  - Tổng Cty Thăm dò khai thác Dầu khí (PVEP)
  - Tổng Cty Vận tải Dầu khí (PVTrans)
  - Cty CP Vận tải SP Khí quốc tế (Gas shipping)
  - Trung tâm ứng phó sự cố tràn dầu KV miền Nam
- 4 Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam
- 5 Tổng Cty Hàng hải Việt Nam
  - Cty Vận tải Biển Đông (BISCO)
  - Cty Vận tải biển Container Vinalines (VCSC)
  - Cty Vận tải biển Vinalines (VLC)
  - Cty CP Hàng hải Đông Đo (Dong Do MARINE)
  - Cty CP Vận tải biển & Hợp tác LĐ Quốc tế (INLACO SAIGON)
  - Công ty CP hàng hải Vinalines Nha Trang
- 6 Đại lý Hàng hải Sài Gòn (Vosa Sài Gòn)
- 7 Đài tiếng nói nhân dân Tp. Hồ Chí Minh
- 8 Đài thông tin Duyên hải Tp. Hồ Chí Minh
- 9 Công ty Vận tải biển VN (VOSCO)
- 10 Công ty Vận tải biển III (VINASHIP)
- 11 Cty Vận tải và thuê tàu biển VN (Vitranchart)
- 12 Cty Vận tải xăng dầu đường biển
- 13 Cty Vận tải Thủy Bắc
- 14 Cty VT và cung ứng xăng dầu đường thủy I
- 15 Cty Vận tải biển Sài Gòn
- 16 Trường Cao đẳng Hàng hải II
- 17 Cảng Sài Gòn
- 18 Trường Đại học GTVT TP.HCM
- 19 XN Tàu dịch vụ dầu khí
- 20 XN Liên doanh dầu khí Việt Xô
- 21 XN Trục Vớt Cứu Hộ Vận Tải I
- 22 CN1 – Công ty CP Trục vớt Cứu hộ Việt Nam
- 23 Đài thông tin Duyên hải Nha Trang
- 24 Đài thông tin Duyên hải Cam Ranh
- 25 Bộ đội biên phòng tỉnh Khánh Hòa
- 26 Sở GTVT, Sở NN&PTNT tỉnh Khánh Hòa
- 27 Cty Bảo đảm an toàn hàng hải Nam Trung Bộ
- 28 Xí nghiệp Khảo sát hàng hải miền Nam
- 29 Công ty TNHH Đóng tàu HD Hyundai Việt Nam

